

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư phục vụ sản xuất.
- Tên gói thầu: Gói thầu MS02: Mua sắm sơn.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Một thành viên Cơ điện và Vật liệu nổ 31.
- Nguồn vốn: Nguồn vốn SXKD.
- Địa điểm đầu tư: Nhà máy Z131, phường Phô Yên, tỉnh Thái Nguyên.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 45 ngày.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II năm 2026
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 180 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Sơn xanh cỏ úa Cu18	<ul style="list-style-type: none">- Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 5730 - 2008- Màu sắc: màu xanh cỏ úa Cu18.- Độ mịn: $\leq 30 \mu\text{m}$.- Thời gian chảy đo bằng phễu chảy FC₄ ở nhiệt độ (25±0,5) °C (Độ nhớt): ≥ 71 giây- Thời gian khô với độ dày màng sơn (15÷ 30) μm: 22 giờ.- Độ bám dính của màng sơn: ≤ 2 điểm.- Độ cứng của màng sơn: $\geq 0,15$ (so kính chuẩn).- Độ bóng của màng sơn:<ul style="list-style-type: none">+ Sơn bóng: $\geq 70 \%$+ Sơn mờ: Như mẫu.- Độ bền uốn của màng sơn: $\leq 1 \text{ mm}$.- Độ bền va đập của màng sơn: $\geq 45 \text{ kG.cm}$.- Năm sản xuất: Năm 2026.

2	Sơn chống gỉ	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn áp dụng: TC 01: 2009/STH - Màu sắc: như mẫu. - Độ mịn: $\leq 50 \mu\text{m}$. - Thời gian chảy đo bằng phễu chảy FC₄ ở nhiệt độ $30 \pm 1 \text{ }^\circ\text{C}$ (Độ nhớt): ≥ 55 giây - Thời gian khô với độ dày màng sơn ($40 \div 45$) μm: ($18 \div 22$) giờ - Độ cứng của màng sơn: $\geq 3\text{B}$. - Độ bám dính của màng sơn: ≤ 1 điểm. - Độ bền uốn của màng sơn: $\leq 1 \text{ mm}$. - Độ bền va đập của màng sơn: $\geq 45 \text{ kG.cm}$. - Hàm lượng chất không bay hơi: $\geq 50 \%$. - Tỷ trọng: ($1,15 \div 1,20$) kg/ lít. - Năm sản xuất: Năm 2026.
3	Sơn chịu nhiệt S.SL-T-500	<ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS 58:2009/STH - Màu sắc: Màu nhũ. - Độ mịn: $\leq 50 \mu\text{m}$. - Thời gian chảy đo bằng phễu chảy FC₄ ở nhiệt độ $30 \pm 1 \text{ }^\circ\text{C}$ (Độ nhớt): 40 ± 2 giây. - Độ bám dính của màng sơn: ≤ 2 điểm. - Độ cứng của màng sơn: $\geq \text{HB}$ (bút chì). - Độ bền nhiệt của màng sơn: $500 \text{ }^\circ\text{C}$ (Nung mẫu trong 8h, màng sơn không thay đổi). - Độ bền uốn của màng sơn: $\leq 2 \text{ mm}$. - Hàm lượng chất không bay hơi: $\geq 50 \%$. - Tỷ trọng: ($0,9 \div 1,1$) kg/ lít. - Năm sản xuất: Năm 2026.

- Nhà thầu soạn một bảng tương tự để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào thầu thủ với các yêu cầu nêu trên.

- Các yêu cầu chung về hàng hóa cung cấp:

+ Hàng hóa chào thầu phải đúng chủng loại, tiêu chuẩn hàng hóa (quy cách, hình dáng, kích thước, cơ lý, thành phần hóa học) và các yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm, đóng gói, vận chuyển, điều kiện khí hậu tại nơi hàng hóa được sử dụng quy định tại E-HSMT.

+ Toàn bộ sản phẩm bán thành phẩm cung cấp phải mới 100%, sản xuất không trước năm 2026, thoả mãn với tiêu chuẩn Việt Nam và đăng ký chất lượng của nhà sản xuất.

+ Thông số kỹ thuật yêu cầu tất cả các hàng hóa và vật liệu, vật tư sử dụng cho hàng hóa phải mới, chưa qua sử dụng, sử dụng toàn bộ các cải tiến mới nhất về thiết kế và vật liệu, trừ trường hợp có quy định cụ thể khác trong hợp đồng.

+ Nhà thầu phải cung cấp các hồ sơ, tài liệu đầy đủ, rõ ràng đối với sản phẩm hàng hóa như: nguồn gốc xuất xứ (mã hiệu, hãng, năm sản xuất), các thông số và đặc tính kỹ thuật mà không được ghi "hoặc tương đương".

+ Hàng hóa được cung cấp tới nơi giao nhận phải trong dạng đóng gói của Nhà sản xuất; các kích thước, thông số của sản phẩm phải phù hợp với quy cách, đặc tính, thông số kỹ thuật được thỏa thuận trong hợp đồng. Bất kỳ sự thay đổi nguồn gốc, chủng loại, quy cách kỹ thuật nào sẽ không được chấp thuận.

- Tiến độ giao hàng, ngày hoàn thành dịch vụ theo yêu cầu tại Mẫu số 01A và 01D Chương IV.

- Nhà thầu phải cung cấp các dịch vụ liên quan sau: Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa.

- Về tổ chức kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa:

+ Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa phải thỏa mãn các yêu cầu của E-HSMT và yêu cầu của các tổ chức quản lý có liên quan. Chịu mọi chi phí nghiệm thu, thử nghiệm hàng hóa.

+ Việc kiểm tra, thử nghiệm phải tuân thủ triệt để các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, theo quy định do Nhà nước ban hành

+ Nhà thầu phải đảm bảo thực hiện gói thầu đúng tiến độ thời gian đã đề xuất trong E-HSDT.

+ Nhà thầu phải có các biện pháp bảo đảm an toàn cho người và phương tiện trong quá trình kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa. Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về kỹ thuật do sự bất cẩn trong quá trình thực hiện gói thầu.

1.3. Các yêu cầu khác

- Cam kết bảo hành bảo hành thiết bị tối thiểu 12 tháng.

- Chỉ dẫn kỹ thuật rõ ràng, đầy đủ cho bên mời thầu các yêu cầu về nhà xưởng, kho chứa, bảo quản.

- Phạm vi công việc bao gồm các nội dung sau:

+ Cung cấp, vận chuyển, thử nghiệm hàng hóa;

+ Bảo quản, nghiệm thu, bàn giao hàng hóa;

+ Giao nhận các hàng hóa theo đúng vị trí và yêu cầu của Bên mời thầu;

- Nghiệm thu bàn giao:

+ Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi Nhà thầu nhận được biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật. Nhà thầu có quyền đưa vào trong đề xuất tài chính toàn bộ các chi phí cần thiết để đảm bảo cho mình nhận được chứng chỉ hoàn thành công việc.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra hồ sơ, nhãn mác, hình thức hàng hóa và giấy tờ đi kèm.
- Kiểm tra số lượng, ngoại quan và kích thước, thử nghiệm các đặc tính kỹ thuật, chất lượng hàng hóa theo qui định.